

Bản án số: **47/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 28 - 3 - 2022
V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Ninh
2. Bà Hà Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04/01/2022 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04/3/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Phương N**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 7, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

- Bị đơn: Anh **Đào Hồng Q**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Phương N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 21/12/2006, đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, sau khi kết hôn xong vợ chồng làm ăn sinh sống hòa thuận. Cuộc sống tình cảm vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn do bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến kinh tế ảnh hưởng, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hiện nay vợ chồng chị mỗi người sống một nơi, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Hồng Q.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Đào Thiện Quân, sinh ngày 15/7/2007 và Đào Nhật Linh, sinh ngày 19/01/2015, hiện nay đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị đề nghị được nuôi hai con chung không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về vay nợ: Vợ chồng chị không đề nghị xem xét giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn anh Đào Hồng Q không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xác minh tại gia đình anh Q thể hiện: Anh Đào Hồng Q có hộ khẩu thường trú và thường xuyên sinh sống tại Thôn L, xã M, huyện Yên Sơn, hiện tại anh Q đi làm ăn xa thỉnh thoảng có về địa phương thăm gia đình, việc anh Q đi làm ở đâu và làm gì gia đình không biết, chỉ biết đi làm tại Hà Nội địa chỉ cụ thể không có, hiện tại anh Q cũng không khai báo tạm vắng và cung cấp địa chỉ mới, quá trình chung sống đến nay chị N đã không sinh sống tại thôn Lũng, chị N có hộ khẩu và sinh sống tại xã Trung Môn. Nay chị N có đơn khởi kiện đề nghị ly hôn anh Q đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, quá trình chung sống chị N và anh Q có 02 con chung hiện nay đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

- Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn chị N đề nghị được ly hôn với anh Q và đề nghị được nuôi con chung, chị xác định anh Q đi làm địa chỉ cụ thể chị không biết, thỉnh thoảng anh Q về thăm gia đình và con cái nên từ trước đến nay chị tự đảm bảo nuôi con. Do vậy chị đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đào Hồng Q vắng mặt không có lý do.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Phương N; Xử cho chị Nguyễn Phương N được ly hôn với anh Đào Hồng Q.

Về con chung: Giao con chung là Đào Thiện Quân, sinh ngày 15/7/2007 và Đào Nhật Linh, sinh ngày 19/01/2015 cho chị Nguyễn Phương N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đào Hồng Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Phương N phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đào Hồng Q có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn L, xã M, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị N có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn anh Đào Hồng Q. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các điều 28, 35 và điều 39 của BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đào Hồng Q không đến Tòa án để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tại địa phương cho thấy: Anh Đào Hồng Q có hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã M, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Anh Q đi làm ăn xa, không khai báo tạm trú, tạm vắng, nhưng thỉnh thoảng anh Q vẫn về nhà, có mặt tại địa phương. Như vậy nguyên đơn chị Nguyễn Phương N cung cấp chính xác địa chỉ của bị đơn anh Đào Hồng Q, việc anh Q đi làm ăn xa không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại nguyên đơn, gia đình và địa phương không rõ anh Q đang làm công việc gì, địa chỉ cụ thể ở đâu, mặc dù thỉnh thoảng anh Q vẫn về thăm gia đình. Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Q nhưng anh Q vắng nhà bà Hoàng Thị Thảo là mẹ đẻ anh Q (là người thân thích có đủ năng lực hành vi dân sự cùng nơi cư trú với anh Q) nhận thay và cam kết có trách nhiệm thông báo lại ngay cho anh Q nhưng anh Q vẫn không có mặt tại Tòa án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phương N. Đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phương N đăng ký kết hôn với anh Đào Hồng Q tại Ủy ban nhân dân xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 21/12/2006, trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Q là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống cùng nhau chung sống, trong quá trình chung sống chị N khai vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hòa thuận trong gia đình, anh Q mãi chơi xa vào các tệ nạn xã hội, nợ nần, cầm cố bán tài sản trong gia đình dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phương N. Xử cho chị Nguyễn Phương N được ly hôn với anh Đào Hồng Q là phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị N và anh Q có hai con chung Đào Thiện Quân, sinh ngày 15/7/2007 và Đào Nhật Linh, sinh ngày 19/01/2015, hiện nay hai cháu đang ở với chị N. Qua xác minh cho thấy hiện nay chị N đã không chung sống với gia đình anh Q, chị N với anh Q có hai con chung hiện đang do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị N đã đưa hai cháu về chung sống với gia đình bên ngoại tại xã Trung Môn từ lâu, việc nuôi con do chị N trực tiếp nuôi vì hai cháu còn nhỏ, mặt khác anh Q đi làm xa, nên giao hai con cho chị N nuôi là phù hợp. Xét về điều kiện, hoàn cảnh để nuôi con chung Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện nay anh Q vắng mặt tại địa phương, chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị N về đề nghị nuôi con chung: Giao hai con chung là Đào Thiện Quân, sinh ngày 15/7/2007 và Đào Nhật

Linh, sinh ngày 19/01/2015 cho chị Nguyễn Phương N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phương N.

Xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Phương N được ly hôn với anh Đào Hồng Q.

Về con chung: Giao hai con chung là Đào Thiện Quân, sinh ngày 15/7/2007 và Đào Nhật Linh, sinh ngày 19/01/2015 cho chị Nguyễn Phương N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đào Hồng Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Phương N phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003899, ngày 04 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị N đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Phương N và anh Đào Hồng Q được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Trung Môn (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ninh - Lê Hồng Việt

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Đạo Viện (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Thắng - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Kim Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND thị trấn Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Thu Hà